

Số: 1357/QĐ-ĐHKG

An Giang, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ
tại Trường Đại học Kiên Giang**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 18 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Kiên Giang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Ban soạn thảo Quy định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ tại Trường Đại học Kiên Giang được thành lập theo Quyết định số 942/QĐ-ĐHKG ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang;

Theo đề nghị của Lãnh đạo Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ tại Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (HT), Phó HT;
- Website Trường, Phòng ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành

QUY ĐỊNH

Mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ tại Trường Đại học Kiên Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1357/QĐ-ĐKHG ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ tại Trường Đại học Kiên Giang.
2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân liên quan đến công tác mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ tại Trường Đại học Kiên Giang (viết tắt là ĐHKG).

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Danh mục thống kê ngành đào tạo là Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV đối với các trình độ của giáo dục đại học, do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
2. Ngành đào tạo là tập hợp kiến thức và kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục thống kê ngành đào tạo.
3. Nhóm ngành đào tạo là tập hợp một số ngành đào tạo có những đặc điểm chung về chuyên môn, trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ, được thống kê, phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp III thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
4. Lĩnh vực đào tạo là tập hợp các nhóm ngành đào tạo có những đặc điểm chung về kiến thức, kỹ năng chuyên môn trong phạm vi hoạt động nghề nghiệp, khoa học và công nghệ được thống kê, phân loại trong Danh mục giáo dục, đào tạo cấp II thuộc Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân.
5. Giảng viên toàn thời gian trong mở ngành đào tạo bao gồm giảng viên cơ hữu và giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên đang làm



việc toàn thời gian tại Trường (sau đây gọi chung là giảng viên toàn thời gian), cụ thể như sau:

a) Giảng viên cơ hữu được xác định theo quy định của Luật Giáo dục đại học hiện hành;

b) Giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên, làm việc toàn thời gian tại Trường theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chế độ làm việc của giảng viên đại học trong cả năm học tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, đồng thời không ký hợp đồng lao động có thời hạn từ 3 tháng trở lên với đơn vị sử dụng lao động khác.

6. Giảng viên thỉnh giảng trong mở ngành đào tạo là người không thuộc diện theo quy định tại khoản 5 Điều này nhưng có ký hợp đồng thỉnh giảng với Trường theo quy định của pháp luật, giảng dạy theo kế hoạch được phân công tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký mở ngành, được cơ sở đào tạo trả lương, thù lao theo hợp đồng thỉnh giảng với Nhà trường.

Chương II

ĐIỀU KIỆN MỞ NGÀNH

Điều 3. Điều kiện chung

Việc xem xét để mở ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ khi đảm bảo các điều kiện sau:

1. Ngành đào tạo và trình độ đào tạo dự kiến mở:

a) Phù hợp với nhu cầu của xã hội và người học; phù hợp với yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, vùng, cả nước và của lĩnh vực đào tạo bảo đảm hội nhập quốc tế; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực đã được phê duyệt và công bố của các Bộ, ngành, địa phương hoặc báo cáo chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có); phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và chiến lược phát triển của Nhà trường. Việc mở ngành đào tạo đã được xác định trong phương hướng, kế hoạch phát triển của Trường ĐHKG.

b) Tên ngành đăng ký đào tạo có trong Danh mục thống kê ngành đào tạo (trừ trường hợp có quy định riêng của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ); việc đề xuất bổ sung ngành mới vào Danh mục thống kê ngành đào tạo thực hiện theo Thông tư quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

2. Về đội ngũ giảng viên

a) Có đội ngũ giảng viên đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng để tổ chức thực hiện chương trình đào tạo (bao gồm giảng viên toàn thời gian và giảng viên thỉnh giảng), đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn chương trình đào tạo



tạo của trình độ đào tạo, lĩnh vực, nhóm ngành và ngành đào tạo, trong đó giảng viên thỉnh giảng (tính theo từng năm học) chỉ đảm nhận tối đa 30% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo; các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nghệ thuật, giảng viên thỉnh giảng có thể đảm nhận tối đa 40% khối lượng giảng dạy ở mỗi thành phần trong chương trình đào tạo;

b) Đối với các ngành đào tạo giáo viên tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, ngành đào tạo Thể dục, thể thao (theo quy định tại Danh mục thống kê ngành đào tạo), ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nghệ thuật thực hiện theo quy định tại điểm a khoản này và các quy định sau:

- Giảng viên có danh hiệu là Nghệ sĩ Nhân dân hoặc Nghệ nhân Nhân dân hoặc Nhà giáo Nhân dân do Nhà nước trao tặng, đồng thời có bằng thạc sĩ ngành phù hợp với ngành đào tạo dự kiến mở có thể thay cho giảng viên có bằng tiến sĩ và không phải là giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện giảng dạy chương trình đào tạo (đối với mở ngành đào tạo trình độ đại học); hoặc đồng thời có bằng tiến sĩ ngành phù hợp với ngành đào tạo dự kiến mở có thể thay cho giảng viên có chức danh phó giáo sư và không phải là giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện giảng dạy chương trình đào tạo;

- Riêng ngành đào tạo ngôn ngữ dân tộc thiểu số Việt Nam thuộc nhóm ngành Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, giảng viên là người dân tộc thiểu số hoặc người có hiểu biết về ngôn ngữ, văn hóa dân tộc thiểu số phù hợp với ngôn ngữ văn hóa dân tộc thiểu số của ngành đào tạo dự kiến mở, đồng thời có bằng thạc sĩ có thể thay cho giảng viên có bằng tiến sĩ và không phải là giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện giảng dạy chương trình đào tạo; hoặc đồng thời có bằng tiến sĩ có thể thay cho giảng viên có chức danh phó giáo sư và không phải là giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện giảng dạy chương trình đào tạo.

c) Đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe (theo quy định tại Danh mục thống kê ngành đào tạo), giảng viên và người hướng dẫn thực hành các môn học, học phần liên quan đến khám, chữa bệnh phải có giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, đã hoặc đang làm việc trực tiếp tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện là cơ sở thực hành trong đào tạo ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

d) Giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo và giảng viên chủ trì giảng dạy chương trình đào tạo phải là giảng viên cơ hữu không quá tuổi nghỉ hưu tối đa theo quy định của Chính phủ về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập; hằng năm trực tiếp giảng dạy trọn vẹn một số

học phần bắt buộc hoặc hướng dẫn chính luận văn thạc sĩ trong chương trình đào tạo.

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu, học tập theo yêu cầu của ngành đăng ký đào tạo, cụ thể:

a) Có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và các quy định tại Quy định này;

b) Có đủ phòng học, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở sản xuất thử nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo cùng các thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo ở từng trình độ đào tạo và phải có kế hoạch sử dụng phòng học, phòng thí nghiệm, thực hành với diện tích và các thiết bị cụ thể của từng phòng thí nghiệm, thực hành phù hợp với số lượng sinh viên thực hành, thí nghiệm tại mỗi bàn và mỗi thiết bị trong mỗi phòng thí nghiệm, phòng thực hành, phù hợp với quy mô đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học;

c) Có hợp đồng hợp tác đào tạo thực hành, thực tập với các cơ sở thực hành, thực tập bên ngoài Nhà trường phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học cho toàn khóa học; các cơ sở thực hành đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe phải có hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành bảo đảm tuân thủ theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

d) Có thư viện truyền thống và thư viện điện tử bảo đảm đủ giáo trình, tài liệu hỗ trợ giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giảng viên và người học; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu trong nước về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo; có bản quyền truy cập cơ sở dữ liệu quốc tế về sách, tạp chí khoa học liên quan đến ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu của ngành và trình độ đào tạo, phù hợp với quy mô đào tạo;

đ) Có trang thông tin điện tử đăng tải đầy đủ thông tin yêu cầu phải công khai theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định khác có liên quan của pháp luật.

4. Chương trình đào tạo của ngành đề xuất mở được xây dựng, thẩm định và ban hành bảo đảm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo và phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

5. Có đơn vị chuyên môn cấp khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở.

6. Đáp ứng các yêu cầu, điều kiện tối thiểu theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để sẵn sàng chuyển sang dạy học trực tuyến bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định.

7. Có văn bản của đơn vị có thẩm quyền thông qua chủ trương mở ngành đào tạo;

8. Ngành phù hợp ở trình độ thạc sĩ đối với ngành đào tạo trình độ thấp hơn phải đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

a) Cùng tên với ngành đào tạo hoặc đáp ứng quy định trong chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

b) Trường hợp chưa có chuẩn chương trình đào tạo của lĩnh vực, nhóm ngành tương ứng: Có căn cứ khoa học thực tiễn được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường xác định là ngành có nền tảng chuyên môn gần nhất đối với ngành đào tạo, được phần lớn người tốt nghiệp ngành đào tạo lựa chọn khi học lên trình độ cao hơn;

c) Được Bộ Giáo dục và Đào tạo xác nhận dựa trên ý kiến của Hội đồng tư vấn chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập.

Điều 4. Điều kiện mở ngành trình độ đại học

Trường phải đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành đào tạo theo quy định tại Điều 3 Quy định này và các điều kiện cụ thể sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo

1. Có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ đại học của các ngành khác (trường hợp ngành đào tạo dự kiến mở là ngành ghép bởi các ngành học từ các nhóm ngành khác nhau, hoặc ngành đào tạo mang tính liên ngành được sắp xếp đồng thời vào một số nhóm ngành khác nhau, yêu cầu mỗi ngành được ghép phải có ít nhất 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Có ít nhất 05 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp để chủ trì giảng dạy chương trình (tính cả tiến sĩ ngành phù hợp quy định tại khoản 1 Điều này), trong đó mỗi thành phần của chương trình đào tạo phải có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. Riêng đối với các ngành đào tạo giáo viên tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, ngành đào tạo Thể

dục, thể thao (theo quy định tại Danh mục thống kê ngành đào tạo), ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nghệ thuật, phải bảo đảm tối thiểu có 03 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp.

3. Có đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này) bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo và bảo đảm mỗi học phần của chương trình đào tạo phải có ít nhất 02 giảng viên có chuyên môn phù hợp đảm nhiệm, bảo đảm tỷ lệ sinh viên trên giảng viên theo quy định; có kế hoạch, phương án tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3 chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học. Riêng đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, lĩnh vực Pháp luật, lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên (theo quy định tại Danh mục thống kê ngành đào tạo), phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo (quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quy định này) cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

4. Đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này và bảo đảm các điều kiện cụ thể về giảng viên đối với từng ngành đào tạo theo quy định hiện hành. Đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật, phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này và có tối thiểu 03 tiến sĩ với ngành học thuộc lĩnh vực Pháp luật.

5. Điều kiện về cơ sở vật chất theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Quy định này phải bảo đảm đủ cho 02 năm học đầu của chương trình đào tạo, và phải có kế hoạch, phương án đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho các năm học tiếp theo của toàn khóa học để từ năm học thứ 3, chậm nhất trước 01 năm tính đến thời điểm bắt đầu diễn ra năm học mới phải bảo đảm có đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất theo yêu cầu của chương trình đào tạo cho từng năm học của khóa học. Riêng đối với các ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, lĩnh vực Pháp luật, lĩnh vực Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên, phải đáp ứng đầy đủ điều kiện về cơ sở vật chất (quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Quy định này) cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo.

6. Đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này và phải bảo đảm các điều kiện cụ thể về phòng thí nghiệm, thực hành đối với từng ngành đào tạo theo quy định hiện hành. Đối với ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Pháp luật, phải đáp ứng các điều kiện theo quy

định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này và bảo đảm có phòng diễn án, trung tâm thực hành (tư vấn) pháp luật.

7. Đối với ngành đào tạo giáo viên tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam và các ngành đào tạo ngôn ngữ dân tộc thiểu số Việt Nam chưa đáp ứng các điều kiện theo quy định tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, Trường xây dựng Đề án mở ngành đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét và quyết định trên cơ sở ý kiến của Hội đồng tư vấn chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập.

8. Giảng viên có chuyên môn phù hợp quy định tại khoản 2 Điều này là giảng viên đáp ứng tiêu chuẩn quy định trong chuẩn chương trình đào tạo và một trong các yêu cầu sau:

a) Có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ ngành phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Quy định này;

b) Có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ thuộc ngành được Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xác định phù hợp để chủ trì giảng dạy ít nhất 02 học phần cốt lõi trong một thành phần của chương trình đào tạo, đồng thời đã có ít nhất 02 năm kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy trọn vẹn các học phần đó.

Điều 5. Điều kiện mở ngành trình độ thạc sĩ

Việc mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng các điều kiện chung để mở ngành theo quy định tại Điều 3 Quy định này và các điều kiện sau đây cho toàn bộ khóa học tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị mở ngành đào tạo:

1. Có ít nhất 05 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu (các ngành đào tạo giáo viên tiếng dân tộc thiểu số Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa Việt Nam, ngành đào tạo Ngôn ngữ, văn học và văn hóa nước ngoài, ngành đào tạo Thể dục, thể thao, ngành đào tạo thuộc lĩnh vực Nghệ thuật, phải có ít nhất 03 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu), trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư có kinh nghiệm quản lý đào tạo hoặc giảng dạy đại học tối thiểu từ 03 năm trở lên (không trùng với giảng viên cơ hữu là điều kiện mở ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các ngành khác), chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

2. Bảo đảm về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên để thực hiện chương trình đào tạo, trong đó có giảng viên cơ hữu với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy đối với từng môn học, học phần trong chương trình đào tạo.

3. Bảo đảm về số lượng và tiêu chuẩn của người hướng dẫn luận văn theo quy định tại quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.




NG
C
AN

4. Có kinh nghiệm trong tổ chức đào tạo, nghiên cứu khoa học liên quan tới ngành đào tạo, đáp ứng một trong các điều kiện sau:

a) Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ là ngành phù hợp đối với một ngành đã đào tạo và cấp bằng ở trình độ đại học;

b) Trong 05 năm gần nhất, số giảng viên quy định tại khoản 1 Điều này đã có ít nhất 02 năm kinh nghiệm trực tiếp giảng dạy trên 50% số học phần trong chương trình đào tạo; đồng thời công bố ít nhất 20 bài báo, báo cáo khoa học trên các tạp chí khoa học được Hội đồng giáo sư nhà nước tính điểm cho ngành đào tạo, với vai trò là tác giả đứng đầu hoặc tác giả liên hệ.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO, ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÀNH ĐÀO TẠO

Điều 6. Xây dựng, đề xuất và phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

1. Khoa chuyên môn đề xuất ngành dự kiến mở và các nội dung có liên quan qua đơn vị phụ trách trình Hiệu trưởng xem xét.

2. Hiệu trưởng xem xét đề xuất mở ngành và chỉ đạo tổ chức việc xây dựng mở ngành đào tạo.

3. Nội dung đề xuất chủ trương về việc mở ngành gồm có:

a) Về sự cần thiết đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo: báo cáo phân tích, thuyết minh về nhu cầu đào tạo, nhu cầu sử dụng nhân lực phục vụ thị trường lao động hiện tại và hướng đến trong thời gian tới; phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực về số lượng, trình độ, khảo sát yêu cầu về năng lực người học sau khi tốt nghiệp mà nhà tuyển dụng mong muốn và phạm vi thị trường nhân lực theo ngành đào tạo; phân tích xu hướng phát triển ngành đào tạo trên thế giới, sự phù hợp với sự phát triển ngành và trình độ đào tạo của Trường, phù hợp với sứ mạng và mục tiêu chiến lược của Nhà trường, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, vùng và cả nước;

b) Về năng lực của Nhà trường: báo cáo phân tích, thuyết minh về năng lực hiện có của Khoa, Trường đối với ngành đào tạo đề xuất mở, bao gồm đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác doanh nghiệp và hợp tác quốc tế;

c) Về mục tiêu phát triển ngành đào tạo đề xuất mở: báo cáo thuyết minh kết quả mong đợi về thời gian mở ngành đào tạo, thời gian triển khai tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, kế hoạch và số lượng tuyển sinh, quy mô đào tạo của

bu

ngành trong thời gian từ 05 đến 10 năm tới, chất lượng đào tạo, hiệu quả và tác động xã hội;

d) Về giải pháp và lộ trình thực hiện: báo cáo thuyết minh các giải pháp và lộ trình về xây dựng đề án mở ngành đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, nhu cầu và kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ và học liệu, nhu cầu và kế hoạch tuyển dụng, phát triển đội ngũ giảng viên để đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo, kế hoạch đánh giá và kiểm định chương trình đào tạo;

đ) Về phương án phòng ngừa và xử lý rủi ro: báo cáo phân tích, thuyết minh dự báo các tình huống rủi ro có thể xảy ra và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục; báo cáo phân tích cụ thể về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp Nhà trường bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo;

4. Hội đồng khoa học và đào tạo Trường tổ chức thẩm định và có kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo đã được xây dựng bảo đảm đầy đủ nội dung và chất lượng theo quy định tại khoản 2 Điều này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

5. Phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo

Trên cơ sở chủ trương đề xuất mở ngành đào tạo đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tổ chức thẩm định và có kết luận theo quy định tại khoản 3 Điều này, Hiệu trưởng báo cáo trình đơn vị có thẩm quyền phê duyệt. Đơn vị có thẩm quyền chịu trách nhiệm về các nội dung:

a) Định hướng phát triển ngành đề xuất mở phải phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường, bảo đảm phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực của các Bộ, ngành, địa phương, cả nước và hội nhập quốc tế;

b) Bảo đảm nguồn lực để triển khai đề án mở ngành đào tạo đạt hiệu quả;

c) Đánh giá về dự báo rủi ro, các giải pháp ngăn ngừa, đề phòng rủi ro và cách thức giải quyết trong trường hợp xảy ra rủi ro khi mở ngành đào tạo.

Điều 7. Xây dựng đề án, chuẩn bị điều kiện mở ngành đào tạo

Trên cơ sở chủ trương mở ngành được phê duyệt, Hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức xây dựng đề án mở ngành đào tạo. Nội dung đề án mở ngành đào tạo gồm có:

1. Một số thông tin cơ bản giới thiệu về Trường: giới thiệu sơ lược về Trường Đại học Kiên Giang.

2. Sự cần thiết mở ngành đào tạo: báo cáo khái quát các nội dung về chủ trương mở ngành đào tạo đã được phê duyệt.

3. Điều kiện về chương trình đào tạo để mở ngành đào tạo: Hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, bảo đảm tuân thủ

ph

ku

các quy định của Luật Giáo dục đại học, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

4. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo

a) Căn cứ các quy định về điều kiện đội ngũ giảng viên trong mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy định này và điều kiện thực tế của Nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc chuẩn bị về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học nhằm đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy định này và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

b) Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị, tổ chức, cá nhân của Nhà trường và tổ chức triển khai thực hiện việc tuyển dụng, ký hợp đồng, phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phân công giảng dạy, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với quy mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định của Quy định này, bảo đảm tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành và phải được cam kết thực hiện trong đề án mở ngành đào tạo;

c) Trường hợp chưa có đủ căn cứ để xác định rõ ngành phù hợp của giảng viên, Nhà trường gửi báo cáo các thông tin liên quan theo quy định tại điều a, b khoản 4 Điều này và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tư vấn chuyên môn để thẩm định và xác nhận. Hội đồng tư vấn chuyên môn có từ 3 đến 5 thành viên là giảng viên, chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm chuyên môn phù hợp, đại diện các cơ sở đào tạo có uy tín về ngành, nhóm ngành liên quan.

5. Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo

a) Căn cứ các quy định về điều kiện cơ sở vật chất trong mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy định này và điều kiện thực tế của Nhà trường, Hiệu trưởng chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định tại Quy định này và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành;

b) Xây dựng kế hoạch, xác định thời gian, lộ trình và cam kết thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị, tổ chức, cá nhân của Nhà trường và triển khai thực hiện việc đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo, phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khóa học, phù hợp với quy mô đào tạo, đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định của Quy định này, bảo đảm tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành và phải được cam kết trong đề án mở ngành đào tạo.

6. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

a) Xác định đơn vị chuyên môn cấp Khoa hoặc tương đương để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành đào tạo dự kiến mở;

b) Phân công cán bộ quản lý chuyên môn và giao trách nhiệm, quyền hạn cho tập thể và cá nhân cán bộ quản lý chuyên môn để quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn đối với ngành đào tạo dự kiến mở.

7. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro trong mở ngành đào tạo

a) Báo cáo phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của Nhà trường và những nội dung khác có liên quan, từ đó dự báo các rủi ro có thể xảy ra khi mở ngành và triển khai tuyển sinh, đào tạo cùng các giải pháp chung để ngăn ngừa kịp thời nhằm hạn chế rủi ro cũng như đề xuất các phương án cụ thể mang tính chủ động để ngăn ngừa và xử lý khi rủi ro xảy ra;

b) Báo cáo thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp Nhà trường bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, cơ sở đào tạo và các bên liên quan.

8. Các minh chứng kèm theo đề án

a) Nghị quyết của đơn vị có thẩm quyền phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo;

b) Biên bản thẩm định đề án mở ngành của Hội đồng Khoa học và Đào tạo;

c) Quyết định thành lập Hội đồng xây dựng, Hội đồng thẩm định; biên bản thẩm định chương trình đào tạo của Hội đồng thẩm định; quyết định ban hành chương trình đào tạo;

d) Danh sách đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo theo quy định tại khoản 4 Điều này, gồm các thông tin theo mẫu báo cáo quy định tại Mục 1 (Giảng viên) và Mục 2 (Kết quả nghiên cứu khoa học) mẫu 07 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này; bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động, bản sao chứng thực văn bằng do cơ sở đào tạo Việt Nam cấp hoặc văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp và giấy công nhận văn bằng do cơ quan có thẩm quyền cấp;

đ) Bảng thống kê về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành, thực tập đáp ứng điều kiện mở ngành đào tạo đã chuẩn bị theo quy định tại khoản 5 Điều này, gồm các thông tin theo các mẫu báo cáo được quy định tại Mục 3 (Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo) mẫu 07 Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này;

TR
Đ
K:EI

e) Hợp đồng nguyên tắc về đào tạo thực hành theo quy định của Chính phủ về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (đối với đề án mở ngành thuộc lĩnh vực sức khỏe).

Điều 8. Thẩm định đề án mở ngành đào tạo

1. Hội đồng Khoa học và Đào tạo tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo, trong đó Hội đồng thẩm định phải xem xét, đánh giá điều kiện thực tế của Nhà trường trên cơ sở căn cứ các quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành, đánh giá mức độ đáp ứng so với yêu cầu về điều kiện để được mở ngành đối với từng nội dung cụ thể của đề án, bao gồm thẩm định các điều kiện về tên ngành đào tạo, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy - học trực tuyến và công tác tổ chức quản lý đối với ngành đào tạo đề xuất mở.

2. Kết quả thẩm định đề án mở ngành đào tạo của Hội đồng Khoa học và Đào tạo phải được thể hiện bằng biên bản thẩm định và có kết luận cụ thể về việc Nhà trường đã có đủ điều kiện để được mở ngành đào tạo hoặc chưa đủ điều kiện theo quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành. Trong quá trình thẩm định, Hội đồng Khoa học và Đào tạo phải kiểm tra điều kiện thực tế và kiểm tra các minh chứng cụ thể trước khi kết luận, đồng thời báo cáo Hiệu trưởng và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thẩm định.

3. Nhà trường có quy định cụ thể nguyên tắc làm việc của Hội đồng Khoa học và Đào tạo khi tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo, quy định rõ trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng và các thành viên trong hội đồng.

Điều 9. Phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo

1. Trường hợp Nhà trường có đủ điều kiện để được tự chủ mở ngành theo quy định Luật Giáo dục đại học hiện hành và pháp luật có liên quan, thì thực hiện như sau:

a) Hiệu trưởng quyết định việc mở ngành đối với các ngành Nhà trường đáp ứng đầy đủ các điều kiện để được mở ngành theo quy định tại Quy định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật;

b) Hiệu trưởng quy định cụ thể việc gửi hồ sơ mở ngành để báo cáo và quyết định mở ngành thực hiện trong nội bộ Nhà trường.

2. Trường hợp Nhà trường chưa đủ điều kiện để được tự chủ mở ngành hoặc trong thời hạn không được tự chủ mở ngành đào tạo do vi phạm quy định đến mức không được tự chủ mở ngành đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đại học hiện hành và các quy định khác có liên quan của pháp luật hoặc đối với việc mở các ngành

đào tạo thuộc lĩnh vực Sức khỏe, nhóm ngành Đào tạo giáo viên, lĩnh vực An ninh, quốc phòng, thực hiện như sau:

a) Nhà trường gửi 01 bộ hồ sơ mở ngành đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo hình thức gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hoặc qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận và thẩm định hồ sơ; trong trường hợp cần thiết Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định việc tổ chức đoàn kiểm tra thực tế các điều kiện bảo đảm chất lượng tại cơ sở đào tạo. Riêng đối với mở ngành đào tạo thuộc lĩnh vực sức khỏe, Bộ Giáo dục và Đào tạo lấy ý kiến (bằng văn bản) của Bộ Y tế về nhu cầu nhân lực ngành đề xuất mở và các điều kiện về tổ chức đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe theo quy định của Chính phủ;

c) Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ mở ngành của Nhà trường, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định cho phép mở ngành đào tạo, nếu hồ sơ mở ngành của Trường đầy đủ và đáp ứng các điều kiện để được mở ngành theo quy định tại Quy định này và các quy định khác có liên quan của pháp luật. Trường hợp hồ sơ mở ngành của Trường chưa đầy đủ, chưa bảo đảm các điều kiện để được mở ngành theo quy định, Bộ Giáo dục và Đào tạo thông báo kết quả bằng văn bản về tình trạng hồ sơ và những nội dung chưa bảo đảm theo quy định đối với Nhà trường.

Điều 10. Trình tự tổ chức mở ngành đào tạo

Việc triển khai công tác mở ngành đào tạo; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện mở ngành đào tạo thể hiện nội dung công việc, thời gian thực hiện, dự kiến sản phẩm và tổ chức thực hiện kế hoạch; quy định trách nhiệm, quyền hạn và sự phối hợp giữa các đơn vị, bộ phận, cá nhân liên quan được thực hiện theo nội dung Quy trình mở ngành đào tạo hiện hành của Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 11. Hồ sơ mở ngành đào tạo

Hồ sơ mở ngành đào tạo gồm:

1. Văn bản đề nghị mở ngành đào tạo: tóm tắt quá trình xây dựng đề án, báo cáo khẳng định về việc bảo đảm đủ các điều kiện theo quy định để được mở ngành đào tạo và đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định đối với các ngành phải có ý kiến cho phép đào tạo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đề án mở ngành đào tạo đã được thẩm định theo quy định tại Điều 8 Quy định này, bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 7 Quy định này.

Điều 12. Đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo

1. Đơn vị có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động tuyển sinh đối với một



ĐƠN
HỌ
GIẢI



ngành đào tạo trong các trường hợp sau:

- a) Đã mở ngành đúng quy định nhưng không duy trì được đầy đủ điều kiện mở ngành trong quá trình hoạt động theo quy định tại Quy định này;
- b) Vi phạm quy định khác của pháp luật về giáo dục ở mức độ phải đình chỉ hoạt động tuyển sinh.

2. Đơn vị có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động đào tạo đối với ngành đào tạo trong các trường hợp sau:

- a) Tự chủ mở ngành đào tạo hoặc gian lận để được mở ngành đào tạo khi chưa bảo đảm các điều kiện theo quy định;
- b) Hết thời hạn đình chỉ hoạt động tuyển sinh nhưng không khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ hoạt động tuyển sinh;
- c) Vi phạm quy định khác của pháp luật về giáo dục ở mức độ phải đình chỉ hoạt động đào tạo.

3. Đơn vị có thẩm quyền quyết định đình chỉ hoạt động tuyển sinh hoặc hoạt động đào tạo đối với ngành đào tạo khi có kết luận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về các trường hợp vi phạm được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này; thời gian đình chỉ từ 06 tháng đến 12 tháng căn cứ mức độ và tính chất vi phạm. Quyết định đình chỉ phải nêu rõ lý do, phạm vi, thời hạn đình chỉ và được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Nhà trường phải bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, cán bộ quản lý và viên chức trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động tuyển sinh hoặc hoạt động đào tạo đối với ngành đào tạo theo quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Trong thời hạn đình chỉ hoạt động tuyển sinh, nếu đã khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ tuyển sinh và đáp ứng đầy đủ điều kiện mở ngành theo quy định tại Quy định này, Đơn vị có thẩm quyền sẽ quyết định cho phép tuyển sinh trở lại đối với ngành đào tạo trong thời gian 30 ngày tính từ ngày hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh.

6. Trong thời hạn đình chỉ hoạt động đào tạo, nếu đã khắc phục được các nguyên nhân dẫn đến đình chỉ hoạt động đào tạo và đáp ứng đầy đủ điều kiện mở ngành theo quy định tại Quy định này, Đơn vị có thẩm quyền sẽ quyết định cho phép hoạt động đào tạo trở lại đối với ngành đào tạo trong thời gian 45 ngày tính từ ngày kết thúc đình chỉ hoạt động đào tạo. Nếu hết thời hạn đình chỉ hoạt động đào tạo mà không cung cấp được đầy đủ minh chứng về việc đã khắc phục các nguyên nhân dẫn tới đình chỉ hoạt động đào tạo và đáp ứng đầy đủ điều kiện mở ngành thì quyết định mở ngành đào tạo hết hiệu lực.

7. Đối với ngành đào tạo đã được mở nhưng trong thời gian 05 năm liên tiếp cơ sở đào tạo không tổ chức tuyển sinh hoặc không tuyển sinh được thì quyết định mở ngành đào tạo hết hiệu lực.

8. Trường hợp quyết định mở một ngành đào tạo hết hiệu lực, nếu cơ sở đào tạo muốn tiếp tục tuyển sinh và đào tạo ngành này phải thực hiện lại trình tự, thủ tục mở ngành theo quy định tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện việc xây dựng, đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo; chỉ đạo và tổ chức xây dựng đề án mở ngành đào tạo; phê duyệt đề án và quyết định mở ngành đào tạo; đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo; quyết định thành lập Ban/Tổ soạn thảo Chương trình đào tạo, Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; ban hành và áp dụng chương trình đào tạo.

2. Đơn vị thực hiện công tác đào tạo có thẩm quyền chịu trách nhiệm tham mưu phê duyệt chủ trương mở ngành đào tạo; phối hợp Khoa chuyên môn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng đề án và triển khai đề án mở ngành của Nhà trường.

3. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tổ chức thẩm định và có kết luận về đề xuất chủ trương mở ngành đào tạo; tổ chức thẩm định đề án mở ngành đào tạo theo Quy định này.

4. Các Khoa chuyên môn chủ trì đề xuất chủ trương mở ngành; phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức xây dựng đề án mở ngành, chương trình đào tạo liên quan.

5. Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ, các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có trách nhiệm triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan công tác mở ngành theo quy định.

Điều 14. Xử lý vi phạm trong công tác mở ngành đào tạo

Trường hợp vi phạm thời gian, tiến độ thực hiện công tác mở ngành làm ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, tùy theo tính chất mức độ các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng Nhà trường.

Điều 15. Chế độ báo cáo, lưu trữ và công khai thông tin

1. Hằng năm, Trường báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo các hồ sơ mở ngành; các cam kết về đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất; quyết định mở ngành hết hiệu lực (nếu có);... theo quy định.

2. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm lưu trữ và bảo quản hồ sơ mở ngành đào tạo, các tài liệu liên quan tới việc mở ngành đào tạo, các minh chứng kèm theo hồ sơ

mở ngành đào tạo, bao gồm cả các minh chứng về việc đáp ứng các điều kiện mở ngành đào tạo, bảo đảm tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Nhà trường công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học như sau:

a) Công khai Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và định chi hoạt động ngành đào tạo của Nhà trường trên trang thông tin điện tử của Trường ít nhất là 45 ngày trước khi tổ chức thực hiện;

b) Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định mở ngành đào tạo hoặc nhận được quyết định cho phép mở ngành đào tạo của cơ quan có thẩm quyền, cơ sở đào tạo phải công khai trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo các nội dung sau:

- Quyết định mở ngành đào tạo;
- Những nội dung cơ bản của đề án mở ngành đào tạo đã được phê duyệt, bao gồm: chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra và đề cương chương trình đào tạo; danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình đào tạo; danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học; dự kiến kế hoạch tuyển sinh và đào tạo trong 05 năm đầu tuyển sinh; địa điểm đào tạo và danh sách các địa điểm thực hành, thực tập;
- Cập nhật thông tin về mở ngành đào tạo, đề án mở ngành đào tạo của cơ sở đào tạo vào cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục đại học.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thành



Phụ lục
CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-ĐHKG ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Mẫu 01. Đề án mở ngành đào tạo

Mẫu 02. Lý lịch khoa học

Mẫu 03. Bản nhận xét chương trình đào tạo

Mẫu 04. Phiếu thẩm định chương trình đào tạo

Mẫu 05. Biên bản thẩm định chương trình đào tạo

Mẫu 06. Bản nhận xét Đề án mở ngành

Mẫu 07. Xác nhận điều kiện thực tế

26

26

Mẫu 01. Đề án mở ngành đào tạo
BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG
Số: /ĐA-ĐHKG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
An Giang, ngày tháng năm

ĐỀ ÁN ĐĂNG KÝ MỞ NGÀNH ĐÀO TẠO

Tên ngành:; Mã ngành:

Trình độ đào tạo:.....

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

I. Một số thông tin giới thiệu về Trường Đại học Kiên Giang

II. Sự cần thiết mở ngành đào tạo

- Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành
 - + Sự phù hợp với chiến lược phát triển của Trường;
 - + Sự phù hợp về nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của địa phương, vùng, quốc gia.
- Báo cáo khái quát nội dung về chủ trương mở ngành đào tạo được phê duyệt.

III. Điều kiện về chương trình đào tạo:

Báo cáo việc xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục đại học, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định có liên quan của pháp luật hiện hành.

IV. Điều kiện về đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo

- Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học để mở ngành đào tạo;
- Phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đảm bảo về số lượng và chất lượng theo yêu cầu của chương trình đào tạo; Phân công giảng dạy phù hợp với kế hoạch giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học cho từng năm học của toàn bộ khoá học phù hợp với quy mô đào tạo.

V. Điều kiện về cơ sở vật chất để mở ngành đào tạo

- Các điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng điều kiện mở ngành

VI. Điều kiện về tổ chức bộ máy quản lý để mở ngành đào tạo

- Xác định đơn vị chuyên môn cấp Khoa để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với ngành mở;
- Phân công cán bộ quản lý chuyên môn và giao trách nhiệm quyền hạn cho tập thể và cán bộ quản lý chuyên môn để quản lý và tổ chức các hoạt động chuyên môn đối với ngành mở.

VII. Phương án, giải pháp đề phòng, ngăn ngừa, xử lý rủi ro

- Báo cáo phân tích tình hình phát triển kinh tế xã hội, dự báo những biến động có thể xảy ra, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của Nhà trường và những nội dung khác có liên quan, từ đó tự báo các rủi ro có thể xảy ra khi mở ngành và triển khai tuyển sinh, đào tạo cùng các giải pháp chung để kịp thời hạn chế rủi ro cũng như đề xuất các phương án cụ thể mang tính chủ động để ngăn ngừa và xử lý khi rủi ro xảy ra;

- Báo cáo thuyết minh về các giải pháp xử lý rủi ro trong trường hợp của nhà Trường bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo với các phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, Nhà trường và các bên liên quan.

VIII. Các minh chứng kèm theo Đề án

Nơi nhận:

-

-

- Lưu:...

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



LÝ LỊCH KHOA HỌC

I. LÝ LỊCH SƠ LƯỢC

Họ và tên: Giới tính:
Ngày, tháng, năm sinh: Nơi sinh:
Quê quán: Dân tộc:
Học vị cao nhất: Năm, nước nhận học vị:
Chức danh khoa học cao nhất: Năm bổ nhiệm:
Chức vụ (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Đơn vị công tác (hiện tại hoặc trước khi nghỉ hưu):
Chỗ ở riêng hoặc địa chỉ liên lạc:
Điện thoại liên hệ:
Cơ quan: Nhà riêng: Di động:
Email:

II. QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Đại học:

Hệ đào tạo:....; Nơi đào tạo:....; Ngành học:....; Nước đào tạo:; Năm tốt nghiệp:; Bằng đại học 2:.....; Năm tốt nghiệp:

2. Sau đại học

- Thạc sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....
- Tiến sĩ chuyên ngành:.....; Năm cấp bằng:.....; Nơi đào tạo:.....
Tên luận án:.....

3. Ngoại ngữ: 1. Mức độ sử dụng:
2. Mức độ sử dụng:

III. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

Thời gian	Nơi công tác	Công việc đảm nhiệm

IV. QUÁ TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Các đề tài nghiên cứu khoa học đã và đang tham gia:

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Năm bắt đầu/Năm hoàn thành	Đề tài cấp (NN, Bộ, ngành, trường)	Trách nhiệm tham gia trong đề tài

2. Các công trình khoa học đã công bố:

TT	Tên công trình	Năm công bố	Tên tạp chí

Xác nhận của cơ quan

....., ngày tháng năm

Người khai ký tên

(Ghi rõ chức danh, học vị)

BẢN NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định:

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Kiên Giang

Ngành đào tạo: Mã ngành:

Chuyên ngành đào tạo:

Trình độ đào tạo: Đại học/ Thạc sĩ

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo

.....
.....

2. Cấu trúc của chương trình đào tạo

(Cần làm rõ các nội dung sau: Sự hợp lý của các học phần trong Chương trình đào tạo; việc sắp xếp các khối kiến thức; Thời lượng của từng học phần;)

3. Thời lượng của chương trình đào tạo

Nội dung của chương trình đào tạo *(đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước)*

4. Đề cương chi tiết của học phần/môn học *(mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)*

Kết luận chung: *(trong đó cần khẳng định đạt yêu cầu hay chưa, những nội dung cần bổ sung chỉnh sửa).*

NGƯỜI NHẬN XÉT

K

[Signature]

Mẫu 04. Phiếu thẩm định chương trình đào tạo

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

PHIẾU THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên thành viên Hội đồng thẩm định:

Trách nhiệm trong Hội đồng thẩm định:

Ngành đào tạo: Mã ngành:

Trình độ đào tạo: Đại học/ Thạc sĩ

TT	Nội dung thẩm định	Nhận xét, đánh giá	Kết luận (đáp ứng yêu cầu hay không đáp ứng yêu cầu)
1	Căn cứ xây dựng chương trình đào tạo (CTĐT)		
2	Mục tiêu của chương trình đào tạo		
3	Cấu trúc chương trình đào tạo (cần làm rõ) - Sự hợp lý của các học phần trong CTĐT, trong việc sắp xếp các khối kiến thức; - Thời lượng của từng học phần; - ...		
4	Thời lượng của chương trình đào tạo		
5	Nội dung của chương trình đào tạo (đáp ứng mục tiêu, phù hợp trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, tính hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước)		
6	Đề cương chi tiết của học phần/môn học (mục tiêu, nội dung, phương pháp giảng dạy,		

	phương pháp đánh giá, tài liệu tham khảo)		
--	--	--	--

Những ý kiến khác:.....

Kết luận chung: *(khẳng định đạt yêu cầu hay chưa, nội dung cần bổ sung chỉnh sửa)*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(ký và ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]

Mẫu 05. Biên bản thẩm định chương trình đào tạo



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH

Chương trình đào tạo

Hôm nay, vào lúc giờ ngày tháng năm, tại Trường Đại học Kiên Giang, Hội đồng thẩm định Chương trình đào tạo trình độ Đại học/ Thạc sĩ ngành..... (mã ngành.....) của Trường Đại học Kiên Giang đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định:

1. Chủ tịch
2. Phản biện 1
3. Phản biện 2
4. Thư ký
5. Ủy viên

II. Nội dung

1. Trường báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng, nội dung chương trình đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo trình độ đại học/ thạc sĩ ngành đào tạo được thẩm định.

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định

- Các phản biện đọc nhận xét.
- Hội đồng đặt câu hỏi

3. Đại diện Trường Đại học Kiên Giang trả lời các câu hỏi

4. Hội đồng họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín.

5. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả

Kết quả: Số phiếu đạt:.....

Số phiếu không đạt:

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định:

Chương trình đào tạo đạt yêu cầu hay không

Qua trình bày thực tế cơ sở đào tạo xin mở ngành..... trình độ đại học/ thạc sĩ về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị phục vụ đào tạo, cơ sở vật chất, thư viện,... nhìn chung

Cuộc họp kết thúc vào lúc: giờ.....ngàytháng..... năm

Thư ký Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Chủ tịch Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ, tên)

ch

ka

Mẫu 06, Bản nhận xét Đề án mở ngành
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG
HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm

BẢN NHẬN XÉT THẨM ĐỊNH ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH

Ngành: Mã ngành:

Căn cứ Quyết định số/QĐ-ĐHKG ngày tháng năm
về việc thành lập Hội đồng Khoa học và đào tạo, Trường Đại học Kiên Giang, nhiệm
kỳ

Thực hiện theo Quy định hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về điều kiện,
trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại
học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Tôi tên: có ý kiến nhận xét thẩm định
về Đề án mở ngành - trình độ đào tạo:, mã ngành:, như sau:

1. Nhận xét: (Thành viên thẩm định và nhận xét từng nội dung bên dưới)

- Về tên ngành đào tạo:

- Về Chương trình đào tạo:

- Về đội ngũ giảng viên:

- Về cơ sở vật chất:

- Về khả năng sẵn sàng chuyển sang dạy – học trực tuyến:

- Công tác tổ chức quản lý:

2. Đề xuất (nếu có):

.....
.....

Trên đây là bản nhận xét đề án mở mã ngành - trình độ,
mã ngành

Người nhận xét

(ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu 07. Xác nhận điều kiện thực tế

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN GIANG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày tháng năm

ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ

Ngành dự kiến mở: Mã ngành.....

Trình độ đào tạo:.....

1. Giảng viên

Mẫu 1: Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở

STT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)



1	Nguyễn Văn A 15/11/1966	0920660018 79 Việt Nam	GS, 2016	TS, Việt Nam, 2002	Nuôi trồng thủy sản	01/08/198 8	X	HC158293061 873267	33	10	24	
2	Nguyễn Thị B 20/12/1971	0640710074 51 Việt Nam	PGS, 2015	TS, Hà Lan, 2009	Công nghệ chế biến thủy sản	X	15/11/2010, Hợp đồng thỉnh giảng tự trả lương	HC893527818 012345	8	3	12	
...												

Ghi chú: Lý lịch khoa học của giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy của ngành đào tạo dự kiến mở được đính kèm.

Mẫu 2: Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

STT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ				Giảng viên cơ hữu ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình/ chuyên môn phù chủ trì giảng dạy/ hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc		Tự chọn		
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

1	Nguyễn Văn A	Kỹ thuật nhiệt	HK 1, năm thứ 2	X				Giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo
...								

Mẫu 3: Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ của cơ sở đào tạo

STT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/ Chuyên ngành	Ghi chú

2. Kết quả nghiên cứu khoa học

Mẫu 4: Các đề tài nghiên cứu khoa học của Trường, giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do Trường thực hiện (kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

STT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập Hội đồng nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú

Mẫu 5: Các công trình khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở trong thời gian 05 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở ngành đào tạo (kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú

Ghi chú: Công trình khoa học được liệt kê theo quy tắc sau:

- Họ tên tác giả, chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), *tên sách*, lần xuất bản, nhà xuất bản, nơi xuất bản.
- Họ và chữ cái viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tên bài viết*', *tên tập san*, số, kì/thời gian phát hành, số trang.
- Tác giả (Năm xuất bản), *tên tài liệu*, đơn vị bảo trợ thông tin, ngày truy cập.
- Họ tác giả, chữ viết tắt tên tác giả (Năm xuất bản), '*Tiêu đề bài viết*', *[trong] tên kỷ yếu*, địa điểm và thời gian tổ chức, nhà xuất bản, nơi xuất bản, số trang.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện phục vụ cho thực hiện chương trình đào tạo

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Học phần /môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu					

1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ					
1.2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ					
1.3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ					
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ					
1.5	Số phòng học đa phương tiện					
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian					
2	Thư viện, trung tâm học liệu					
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập					

Mẫu 7: Thư viện

STT	Tên sách, giáo trình, tạp chí (5 năm trở lại đây)	Tên tác giả	Nhà xuất bản, năm xuất bản, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)



Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Tên học phần/môn học sử dụng thiết bị	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng	Nước sản xuất, năm sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)

Đại diện trưởng các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai
(theo từng mẫu trên) (*)
(Ký tên xác nhận)

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

(*) Ghi chú:

Mẫu 1: Phòng Tổ chức;

Mẫu 2: Phòng Đào tạo;

Mẫu 3: Khoa quản lý ngành mở;

Mẫu 4, 5: Phòng Hợp tác và Khoa học công nghệ;

Mẫu 6: Phòng Quản trị cơ sở vật chất;

Mẫu 7, 8: Trung tâm Học liệu – Thực hành.